



Số: 329/Tr - BIDV

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2026

## **TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Về Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026**

Kiên định với mục tiêu chiến lược xây dựng BIDV trở thành Định chế tài chính hàng đầu khu vực Đông Nam Á với vị thế “Lớn – Mạnh – Xanh”, đồng thời nỗ lực ghi tên vào Top 100 Ngân hàng mạnh nhất Châu Á vào năm 2030; Nhằm củng cố nền tảng tài chính vững chắc, tối ưu hóa năng lực vốn phục vụ hoạt động kinh doanh và nâng cao kỷ cương quản trị rủi ro theo các chuẩn mực quốc tế (Basel); Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 với các nội dung như sau:

#### **I. Sự cần thiết tăng vốn điều lệ:**

Tại Quyết định số 412/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 31/3/2022 phê duyệt Đề án cải thiện xếp hạng tín nhiệm quốc gia tới năm 2030 đặt ra mục tiêu tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) của các Ngân hàng thương mại giai đoạn 2021 - 2025 đạt 11 - 12%; đến năm 2030 duy trì tối thiểu 12%.

Hệ số CAR riêng lẻ của BIDV tại thời điểm 31/12/2025 đạt ở mức 9,05%, đáp ứng trên mức yêu cầu tối thiểu của Ngân hàng nhà nước (NHNN) ( $\geq 8\%$ ), tuy nhiên để phấn đấu đạt hệ số CAR theo định hướng của Chính phủ nêu trên, BIDV cần tiếp tục gia tăng vốn tự có.

Ngân hàng nhà nước đã ban hành Thông tư 14/2025/TT-NHNN ngày 30/6/2025 quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, theo đó bổ sung các quy định về tỷ lệ an toàn vốn với các yêu cầu cao hơn về tỷ lệ an toàn vốn lõi, vốn cấp 1 cũng như bộ đệm vốn với lộ trình triển khai tuân thủ áp dụng Basel III muộn nhất từ 2030. Là một ngân hàng thương mại lớn, có tầm quan trọng trong hệ thống, BIDV sẽ tiên phong trong triển khai và áp dụng Basel III với lộ trình sớm hơn theo quy định vì vậy cần thiết gia tăng vốn. Tăng vốn điều lệ là một trong những nguồn tăng giữ vai trò nền tảng để nâng cao chất lượng vốn cũng như tạo điều kiện cho các nguồn tăng thứ cấp khác.

Với quy mô vốn tự có gia tăng là tiền đề để BIDV tiếp tục mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh theo kế hoạch kinh doanh 2026, gia tăng hiệu quả, nâng cao định hạng, thương hiệu BIDV trên thị trường, hỗ trợ thực hiện định hướng của Đảng, Chính phủ tại Nghị Quyết số 79/TW về phát triển kinh tế nhà nước.

#### **II. Căn cứ pháp lý:**

1. Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;
2. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;
3. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;



Ar

4. Luật số 68/2025/QH15 ngày 14/6/2025 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam về quản lý đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

5. Nghị định số 366/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2025 về quản lý và đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;

6. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

7. Thông tư số 50/2025/TT-NHNN ngày 24/12/2025 của NHNN quy định về hồ sơ, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

8. Thông tư số 14/2025/TT-NHNN ngày 30/6/2025 của NHNN quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

9. Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các Thông tư sửa đổi, bổ sung;

10. Các văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam có liên quan khác.

### **III. Quy mô vốn điều lệ và các đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ:**

#### **1. Quy mô vốn điều lệ gia tăng và nguồn tăng:**

- Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2025: 70.213.619.170.000 đồng. Ngày 25/3/2026, BIDV thông qua NQ số 205/NQ-BIDV về phê duyệt phương án chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư, số tiền 2.587.032.930.000 đồng, theo đó mức vốn điều lệ tại thời điểm 31/3/2026 là 72.800.652.100.000 đồng.

- Quy mô vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: tối đa 26.757.677.170.000 đồng, bao gồm các cấu phần:

(i) Tăng từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: tối đa 4.985.166.960.000 đồng;

(ii) Tăng từ chi trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu: tối đa 13.972.510.210.000 đồng;

(iii) Tăng từ phát hành thêm cổ phiếu cho nhà đầu tư bằng hình thức chào bán riêng lẻ hoặc chào bán ra công chúng: tối đa 7.800.000.000.000 đồng.

Trong đó, cấu phần (i) và (ii) được tiếp tục triển khai trên cơ sở kế hoạch tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 phê duyệt tại Nghị Quyết số 484/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025.

- Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 99.558.329.270.000 đồng (tăng 36,75% so với số vốn điều lệ tại thời điểm 31/3/2026).

#### **2. Các đợt phát hành dự kiến:**

##### **2.1. Phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ:**

- Mục đích phát hành: gia tăng vốn điều lệ từ nguồn quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ.

- Tên cổ phiếu: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, mã CK: BID.

- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông; Mệnh giá cổ phiếu: 10.000đ/cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 7.280.065.210 cổ phiếu.

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: tối đa 498.516.696 cổ phiếu.
- Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá: tối đa 4.985.166.960.000 đồng.
- Tỷ lệ phát hành dự kiến: 6,8477% tính trên số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/3/2026. Tỷ lệ phát hành thực tế được điều chỉnh theo tiến độ và trình tự triển khai thành công các cấu phần tăng vốn điều lệ.
- Đối tượng phát hành: Các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của BIDV tại thời điểm chốt quyền được nhận cổ phiếu theo phương án được ĐHĐCĐ thông qua và theo quy định của pháp luật.
- Tỷ lệ thực hiện quyền dự kiến: 100:6,8477. Tỷ lệ thực hiện quyền thực tế được điều chỉnh tương ứng theo tỷ lệ phát hành chính thức sau khi điều chỉnh theo tiến độ và trình tự triển khai thành công các cấu phần tăng vốn điều lệ.
- Nguồn vốn phát hành: Từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm gần nhất.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm phát hành cụ thể phù hợp với hoạt động kinh doanh thực tế.
- Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân sẽ bị hủy bỏ.

## **2.2. Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức:**

- Mục đích phát hành: chi trả cổ tức từ lợi nhuận lũy kế chưa phân phối năm 2023.
- Tên cổ phiếu: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam; Mã chứng khoán: BID.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông; Mệnh giá cổ phiếu: 10.000đ/cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 7.280.065.210 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: tối đa 1.397.251.021 cổ phiếu.
- Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá: tối đa 13.972.510.210.000 đồng.
- Tỷ lệ phát hành dự kiến: 19,1928% tính trên số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/3/2026.
- Đối tượng phát hành: Các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của BIDV tại thời điểm chốt quyền được nhận cổ phiếu theo phương án được ĐHĐCĐ thông qua và theo quy định của pháp luật.
- Tỷ lệ thực hiện quyền dự kiến: 100:19,1928. Tỷ lệ thực hiện quyền thực tế được điều chỉnh tương ứng theo tỷ lệ phát hành chính thức sau khi điều chỉnh theo tiến độ và trình tự triển khai thành công các cấu phần tăng vốn điều lệ.
- Nguồn vốn phát hành: Từ lợi nhuận lũy kế chưa phân phối năm 2023.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm phát hành cụ thể sau khi nhận được sự chấp thuận của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về phương án phát hành.
- Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân sẽ bị hủy bỏ.
- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định điều chỉnh quy mô phát hành, tỷ lệ phát hành, tỷ lệ thực hiện quyền theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

### **2.3. Phát hành thêm cổ phiếu cho nhà đầu tư bằng hình thức chào bán riêng lẻ hoặc chào bán ra công chúng:**

- Mục đích chào bán: Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh, tăng cường năng lực tài chính của ngân hàng.

- Tên cổ phiếu: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam; Mã chứng khoán: BID

- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông; Mệnh giá cổ phiếu: 10.000đ/cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: tối đa 780.000.000 cổ phiếu

- Tổng giá trị chào bán dự kiến theo mệnh giá: tối đa 7.800.000.000.000 đồng

- Tỷ lệ chào bán dự kiến: tối đa 10,7142% số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/3/2026.

- Thời gian thực hiện dự kiến: Năm 2026-2027.

- Hình thức phát hành: phát hành cổ phiếu riêng lẻ hoặc phát hành ra công chúng.

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh số lượng và tỷ lệ cổ phiếu chào bán cụ thể trên cơ sở phê duyệt chính thức của cấp có thẩm quyền và thực tế triển khai các cấu phần tăng vốn.

- Tại thời điểm thực hiện phát hành, BIDV đảm bảo tỷ lệ vốn nhà nước nắm giữ theo đúng Kế hoạch 05 năm cơ cấu lại vốn tại BIDV (kế hoạch giai đoạn 2026-2030) được cấp có thẩm quyền phê duyệt và tỷ lệ sở hữu của nhà nước tại ngành/lĩnh vực theo đúng quy định pháp luật.

#### **2.3.1 Đối với Hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ**

- Mục đích chào bán: Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh, tăng cường năng lực tài chính của ngân hàng.

- Loại cổ phiếu chào bán: cổ phiếu phổ thông.

- Mệnh giá: 10.000 Việt Nam đồng/cổ phiếu.

- Hình thức chào bán: Chào bán cổ phiếu riêng lẻ.

- Đối tượng phát hành: Các nhà đầu tư đáp ứng tiêu chí là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và là tổ chức trong và ngoài nước có tiềm lực tài chính, có thể bao gồm một hoặc một số cổ đông hiện hữu của BIDV. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đáp ứng các yêu cầu trên.

- Số lượng cổ phiếu chào bán cho các nhà đầu tư: ĐHĐCĐ ủy quyền và giao HĐQT quyết định số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư.

- Nguyên tắc xác định giá chào bán: đảm bảo đồng thời 03 (ba) nguyên tắc:

- (i) Không thấp hơn giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất;
- (ii) Không thấp hơn giá định giá của Doanh nghiệp định giá độc lập (trong đó đối với Doanh nghiệp thẩm định giá trong nước phải là các doanh nghiệp được Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá);
- (iii) Không thấp hơn giá giao dịch bình quân của cổ phiếu BID trên thị trường chứng khoán (HOSE) trong vòng 30 ngày liền kề trước ngày xác định giá.

Trên cơ sở nguyên tắc xác định giá chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định giá chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho các nhà đầu tư.

- Hạn chế chuyển nhượng, giao dịch: Số cổ phiếu chào bán riêng lẻ sẽ bị hạn chế tối

thiếu là 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp giao dịch, chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

- Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư: Chào bán cho các nhà đầu tư đáp ứng tiêu chí là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và là nhà đầu tư tổ chức trong và ngoài nước có tiềm lực tài chính, có thể bao gồm một hoặc một số cổ đông hiện hữu của BIDV. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua danh sách cụ thể các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đáp ứng các yêu cầu trên.

- Số lượng nhà đầu tư: dưới 100 nhà đầu tư và đảm bảo đúng tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại thời điểm phát hành theo quy định của pháp luật.

- Thời gian thực hiện: năm 2026-2027, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm chào bán cụ thể phù hợp với điều kiện kinh doanh thực tế.

- Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

### **2.3.2 Đối với hình thức chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng:**

- Mục đích chào bán: Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh, tăng cường năng lực tài chính của ngân hàng.

- Loại cổ phiếu chào bán: cổ phiếu phổ thông.

- Mệnh giá: 10.000 Việt Nam đồng/cổ phiếu.

- Hình thức chào bán: Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng thông qua phương thức đấu giá công khai tại Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE).

- Đối tượng chào bán: Các nhà đầu tư cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước có nhu cầu.

- Số lượng cổ phiếu chào bán cho các nhà đầu tư: Số lượng cổ phiếu mà mỗi nhà đầu tư được mua sẽ được xác định dựa trên kết quả đấu giá thành công.

- Nguyên tắc xác định giá chào bán: đảm bảo đồng thời 04 (bốn) nguyên tắc:

(i) Không thấp hơn giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại kỳ báo cáo gần nhất;

(ii) Không thấp hơn giá định giá của cổ phiếu BID theo chứng thư thẩm định giá của Doanh nghiệp thẩm định giá độc lập;

(iii) Không thấp hơn bình quân giá đóng cửa của cổ phiếu BID trong 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán trước ngày công bố Bản thông báo phát hành;

(iv) Không thấp hơn bình quân giá đóng cửa của cổ phiếu BID trong 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán trước ngày xác định giá.

Trên cơ sở nguyên tắc xác định giá chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định giá chào bán (giá khởi điểm) cổ phiếu ra công chúng cho các nhà đầu tư.

- Hạn chế chuyển nhượng, giao dịch: Số cổ phiếu chào bán thành công cho nhà đầu tư thông qua hình thức đấu giá công khai không bị hạn chế chuyển nhượng.

- Số lượng nhà đầu tư: Từ 100 nhà đầu tư trở lên (không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp) và đảm bảo đúng tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại thời điểm phát hành theo quy định của pháp luật.

- Thời gian thực hiện: năm 2026-2027, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm chào bán cụ thể phù hợp với điều kiện kinh doanh thực tế.



- Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

- Phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết trong đợt phát hành đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.

### **3. Đăng ký lưu ký và niêm yết cổ phiếu phát hành thêm:**

- Toàn bộ cổ phiếu phát hành thành công theo phương án được phê duyệt sẽ được đăng ký lưu ký tại Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam sau khi kết thúc các đợt phát hành và niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh theo đúng quy định của pháp luật.

- HĐQT cam kết thực hiện niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm tại Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **4. Các nguyên tắc khác:**

- Tuân thủ quy định pháp luật về đầu tư vào lĩnh vực tài chính: HĐQT cam kết đảm bảo các cổ đông, nhà đầu tư thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của BIDV tuân thủ quy định về đầu tư vào lĩnh vực tài chính.

- Các tổ chức, cá nhân tham gia mua cổ phiếu của BIDV phải chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, của NHNN, Điều lệ BIDV và các quy định tại Phương án tăng vốn điều lệ được ĐHĐCĐ thông qua.

- Thủ tục xác định danh sách người sở hữu chứng khoán vào ngày đăng ký cuối cùng và phân bổ cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông theo danh sách: thực hiện theo quy trình thực hiện quyền của Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam.

### **IV. Phương án sử dụng vốn điều lệ tăng thêm:**

Vốn điều lệ tăng thêm dự kiến sẽ được dùng toàn bộ để bổ sung vốn kinh doanh, được phân bổ sử dụng vào các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của BIDV với cơ cấu hợp lý và đảm bảo sử dụng vốn có hiệu quả, an toàn, tối đa hóa lợi ích cho các cổ đông. Vốn điều lệ tăng thêm được sử dụng cho các hoạt động:

- Hoạt động tín dụng: tăng trưởng đáp ứng yêu cầu vốn cho nền kinh tế.

- Hoạt động đầu tư: Tiếp tục đầu tư có hiệu quả trên thị trường; đầu tư và kinh doanh giấy tờ có giá, thực hiện đầu tư vào các đơn vị theo lộ trình.

- Đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ, phát triển sản phẩm dịch vụ mới, ngân hàng số, chuyển đổi hoạt động.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh của mạng lưới kinh doanh: Mở rộng, nâng cao chất lượng kênh phân phối hiện đại trong nước, khu vực và trên thế giới gắn với phát triển thương hiệu BIDV.

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT:

+ Quyết định sử dụng chi tiết đối với số tiền thu được.

+ Điều chỉnh phương án sử dụng vốn sau phát hành, tiến độ sử dụng vốn tăng thêm, chủ động phân bổ số tiền sử dụng cho từng hoạt động nêu trên nhằm triển khai hiệu quả việc tăng vốn điều lệ phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động kinh doanh của BIDV, các quy định của Pháp luật, Điều lệ BIDV và đảm bảo quyền lợi của cổ đông BIDV. Trong trường hợp phương án sử dụng vốn có điều chỉnh, HĐQT bảo đảm thực

hiện tuân thủ theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị Định 155 và sẽ thực hiện việc báo cáo lại ĐHCĐ tại cuộc họp gần nhất.

**V. Quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư nhận cổ phiếu phát hành thêm:**

- Các tổ chức, cá nhân nhận cổ phiếu tăng vốn điều lệ của BIDV chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, các quy định của NHNN Việt nam, Điều lệ của BIDV và các quy định tại Phương án tăng vốn điều lệ.
- Các tổ chức, cá nhân nhận cổ phiếu tăng vốn điều lệ của BIDV được đối xử bình đẳng và được hưởng quyền lợi của cổ đông theo quy định của pháp luật.

**VI. ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT BIDV:**

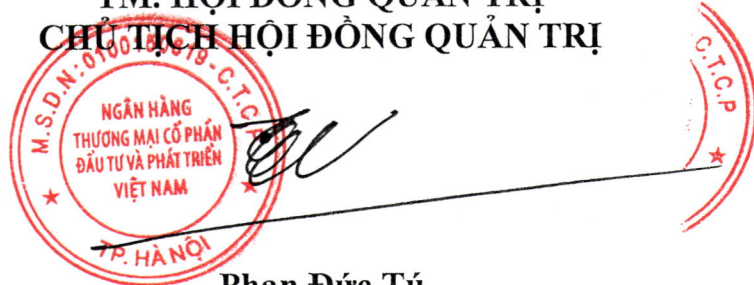
- Quyết định lựa chọn hình thức phát hành, trình tự thực hiện các đợt phát hành, thời điểm chốt danh sách (ngày đăng ký cuối cùng) để phù hợp với lộ trình triển khai các cấu phần tăng vốn, điều kiện thị trường và/hoặc các nội dung phê duyệt của cấp có thẩm quyền.
- Xây dựng và phê duyệt/thông qua phương án chào bán/phát hành chi tiết, thực hiện các thủ tục báo cáo, xin ý kiến chấp thuận của cấp có thẩm quyền; rà soát, chỉnh sửa phương án theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền phù hợp với quy định của pháp luật.
- Thực hiện các thủ tục tăng vốn cần thiết theo quy định của pháp luật, bao gồm thủ tục xin phép các cơ quan có thẩm quyền; thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh; thay đổi Vốn điều lệ; các thủ tục đăng ký, lưu ký và niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm và các thủ tục khác theo quy định hiện hành.
- Quyết định sửa đổi Điều lệ của BIDV đối với nội dung thay đổi vốn điều lệ theo kết quả phát hành thực tế và giao Người Đại diện theo pháp luật ký bản Điều lệ hợp nhất với nội dung sửa đổi về Vốn điều lệ.

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.*

*Nơi nhận: (056)*

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VT, TK&QHCD, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Phan Đức Tú**

## PHỤ LỤC : THÔNG TIN VỀ NGUỒN VỐN ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ TĂNG VỐN

### 1. Thông tin về quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ

- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ tại 31/12/2025 (theo báo cáo tài chính riêng lẻ trước kiểm toán năm 2025): 11.434.875 triệu đồng.

- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ được sử dụng để tăng vốn: 4.985.166,96 triệu đồng.

### 2. Nguồn Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối năm 2023:

Đơn vị: triệu đồng, %

TT	Chỉ tiêu	Công thức	PPLN 2023
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN		21.374.934
2	Điều chỉnh do thay đổi lợi nhuận năm trước		(2.685)
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	$(3) = (1) + (2)$	21.372.249
4	Tổng số trích lập quỹ	$(4) = (4.1) + (4.2) + (4.3) + (4.4)$	7.379.200
4.1	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	$(4.1) = (3) \times 10\%$	2.137.225
4.2	Trích quỹ đầu tư phát triển	$(4.2) = (3) \times 2\%$	427.445
4.3	Trích quỹ dự phòng TC	$(4.3) = (3) \times 10\%$	2.137.225
4.4	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi		2.677.305
5	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ	$(5) = (3) - (4)$	13.993.049
6	Lợi nhuận phát sinh từ đánh giá chênh lệch số dư ngoại tệ giao ngay, kỳ hạn		
7	Lợi nhuận còn lại trước chi trả cổ tức	$(7) = (5) - (6)$	13.993.049
8	Chia cổ tức bằng cổ phiếu	$(8) = (8.1) \times (8.2)$	13.972.510
8.1	Tỷ lệ chia cổ phiếu (*)		19.1928%
8.2	Vốn điều lệ tại 31/3/2026		72.800.652
9	Lợi nhuận còn lại	$(9) = (7) - (8)$	20.539

Ghi chú: (\*) Tỷ lệ chia cổ phiếu thực tế được điều chỉnh theo tiến độ và trình tự triển khai thành công các cấu phần tăng vốn điều lệ.

**PHỤ LỤC: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN**

**1. Danh sách cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm thông qua phương án tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu (Quỹ Dự trữ bổ sung vốn điều lệ) và dự kiến sau khi tăng vốn.**

STT	Tên cổ đông	Mã số doanh nghiệp <sup>1</sup>	Địa chỉ trụ sở chính	Người đại diện theo pháp luật của tổ chức	Thông tin định danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần <sup>2</sup>		Thông tin người có liên quan của cổ đông đang sở hữu cổ phần và tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng	
						Thời điểm thông qua phương án <sup>3</sup>	Dự kiến sau khi tăng vốn	Thông tin người có liên quan	Tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng
1	Cổ đông Nhà nước					76,732%	76,732%	Không có	
2	KEB HANA BANK CO., LTD	CC2259	35, EULJI-RO, JUNG-GU SEOUL REPUBLIC OF KOREA SEOUL	Ông Lee Ho-sung	- Quốc tịch: Hàn Quốc. - Số hộ chiếu M352M8890 do Bộ Ngoại giao Hàn Quốc cấp ngày 01/02/2023.	14,212%	14,212%		
<i>Người có liên quan của cổ đông KEB HANA BANK CO., LTD bao gồm:</i>									
2.1.								GLN International	0%
2.2.								KEB Hana Bank Canada	0%
2.3.								KEB Hana Bank (Deutschland) A.G.	0%

STT	Tên cổ đồng	Mã số doanh nghiệp <sup>1</sup>	Địa chỉ trụ sở chính	Người đại diện theo pháp luật của tổ chức	Thông tin định danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần <sup>2</sup>		Thông tin người có liên quan của cổ đồng đang sở hữu cổ phần và tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng	
						Thời điểm thông qua phương án <sup>3</sup>	Dự kiến sau khi tăng vốn	Thông tin người có liên quan	Tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng
2.4.								PT. Bank KEB Hana Indonesia	0%
2.5.								Banco KEB Hana Do Brasil S.A.	0%
2.6.								KEB Hana NY Financial Corp	0%
2.7.								KEB Hana LA Financial Corp	0%
2.8.								KEB Hana Global Finance Limited	0%
2.9.								KEB HNB RUS LLC	0%
2.10.								KEB Hana Bank (China) Co., Ltd	0%
2.11.								Banco KEB Hana Mexico S.A.	0%
2.12.								Hana Bancorp, Inc.	0%

STT	Tên cổ đồng	Mã số doanh nghiệp 1	Địa chỉ trụ sở chính	Người đại diện theo pháp luật của tổ chức	Thông tin định danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần <sup>2</sup>		Thông tin người có liên quan của cổ đông đang sở hữu cổ phần và tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng	
						Thời điểm thông qua phương án <sup>3</sup>	Dự kiến sau khi tăng vốn	Thông tin người có liên quan	Tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng
2.13.								Hana BANK USA	0%
2.14.								Lee, Ho Sung	0%
2.15.								Kim, Young Jun	0%
2.16.								Jeon, Jin Q	0%
2.17.								Kwon, Young Sun	0%
2.18.								Kim, Do Jin	0%
2.19.								Lee, Young Joo	0%
2.20.								Joo, So Hyun	0%
2.21.								Choi, Sang Tai	0%

STT	Tên cổ đồng	Mã số doanh nghiệp <sup>1</sup>	Địa chỉ trụ sở chính	Người đại diện theo pháp luật của tổ chức	Thông tin định danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần <sup>2</sup>		Thông tin người có liên quan của cổ đông đang sở hữu cổ phần và tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng	
						Thời điểm thông qua phương án <sup>3</sup>	Dự kiến sau khi tăng vốn	Thông tin người có liên quan	Tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng
2.22.								Lee, Jin Seok	0%
2.23.								Park, Jong Moo	0%
2.24.								Hana Financial Group (HFG)	0%
2.25.								Hana Life	0%
2.26.								Hana Card	0%
2.27.								Hana Capital	0%
2.28.								Hana Savings Bank	0%
2.29.								Hana TI	0%
2.30.								Hana Securities	0,00008%

STT	Tên cổ đồng	Mã số doanh nghiệp <sup>1</sup>	Địa chỉ trụ sở chính	Người đại diện theo pháp luật của tổ chức	Thông tin định danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần <sup>2</sup>		Thông tin người có liên quan của cổ đông đang sở hữu cổ phần và tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng	
						Thời điểm thông qua phương án <sup>3</sup>	Dự kiến sau khi tăng vốn	Thông tin người có liên quan	Tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng
2.31.								Hana Asset Trust	0%
2.32.								Hana Investors Services	0%
2.33.								Finnq	0%
2.34.								Hana Alternative Asset Management	0%
2.35.								Hana F&I	0%
2.36.								Hana Insurance	0%
2.37.								Hana Ventures	0%
2.38.								Ham, Young-joo	0%
2.39.								Lee, Seung-lyul	0%

STT	Tên cổ đông	Mã số doanh nghiệp <sup>1</sup>	Địa chỉ trụ sở chính	Người đại diện theo pháp luật của tổ chức	Thông tin định danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần <sup>2</sup>		Thông tin người có liên quan của cổ đông đang sở hữu cổ phần và tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng	
						Thời điểm thông qua phương án <sup>3</sup>	Dự kiến sau khi tăng vốn	Thông tin người có liên quan	Tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng
2.40.								Kang, Seong-muk	0%
2.41.								Park, Dong-moon	0%
2.42.								Won, Sook-yeon	0%
2.43.								Yi, June-suh	0%
2.44.								Joo, Yung-sup	0%
2.45.								Lee, Jae-sool	0%
2.46.								Yoon, Shim	0%
2.47.								Lee, Jae-min	0%
2.48.								Suh, Young-sook	0%
2.49.								Choe, Hyun-cha	0%

(1) Là Số văn bản thành lập hoặc Số đăng ký sở hữu.

(2) So với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ.

(3) Tỷ lệ sở hữu cổ phần thời điểm thông qua phương án là tỷ lệ sở hữu cổ phần sau khi BIDV hoàn thành đợt phát hành riêng lẻ cổ phiếu BID cho các nhà đầu tư trong Quý I/2026, các thủ tục lưu ký, niêm yết bổ sung, dự kiến hoàn thành trong tháng 4/2026.

2. Danh sách cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối năm 2023 và dự kiến sau khi tăng vốn.

STT	Tên cổ đông	Mã số doanh nghiệp <sup>1</sup>	Địa chỉ trụ sở chính	Người đại diện theo pháp luật của tổ chức	Thông tin định danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần <sup>2</sup>		Thông tin người có liên quan của cổ đông đang sở hữu cổ phần và tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng	
						Thời điểm thông qua phương án <sup>3</sup>	Dự kiến sau khi tăng vốn	Thông tin người có liên quan	Tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng
1	Cổ đông Nhà nước					76,732%	76,732%	Không có	
2	KEB HANA BANK CO., LTD	CC2259	35, EULJI-RO, JUNG-GU SEOUL REPUBLIC OF KOREA SEOUL	Ông Lee Ho-sung	- Quốc tịch: Hàn Quốc. - Số hộ chiếu M352M8890 do Bộ Ngoại giao Hàn Quốc cấp ngày 01/02/2023.	14,212%	14,212%		
<i>Người có liên quan của cổ đông KEB HANA BANK CO., LTD bao gồm:</i>									
2.1.								GLN International	0%
2.2.								KEB Hana Bank Canada	0%
2.3.								KEB Hana Bank (Deutschland) A.G.	0%

STT	Tên cổ đồng	Mã số doanh nghiệp <sup>1</sup>	Địa chỉ trụ sở chính	Người đại diện theo pháp luật của tổ chức	Thông tin định danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần <sup>2</sup>		Thông tin người có liên quan của cổ đồng đang sở hữu cổ phần và tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng	
						Thời điểm thông qua phương án <sup>3</sup>	Dự kiến sau khi tăng vốn	Thông tin người có liên quan	Tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng
2.4.								PT. Bank KEB Hana Indonesia	0%
2.5.								Banco KEB Hana Do Brasil S.A.	0%
2.6.								KEB Hana NY Financial Corp	0%
2.7.								KEB Hana LA Financial Corp	0%
2.8.								KEB Hana Global Finance Limited	0%
2.9.								KEB HNB RUS LLC	0%
2.10.								KEB Hana Bank (China) Co., Ltd	0%
2.11.								Banco KEB Hana Mexico S.A.	0%

STT	Tên cổ đông	Mã số doanh nghiệp <sup>1</sup>	Địa chỉ trụ sở chính	Người đại diện theo pháp luật của tổ chức	Thông tin định danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần <sup>2</sup>		Thông tin người có liên quan của cổ đông đang sở hữu cổ phần và tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng	
						Thời điểm thông qua phương án <sup>3</sup>	Dự kiến sau khi tăng vốn	Thông tin người có liên quan	Tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng
2.12.								Hana Bancorp, Inc.	0%
2.13.								Hana BANK USA	0%
2.14.								Lee, Ho Sung	0%
2.15.								Kim, Young Jun	0%
2.16.								Jeon, Jin Q	0%
2.17.								Kwon, Young Sun	0%
2.18.								Kim, Do Jin	0%
2.19.								Lee, Young Joo	0%
2.20.								Joo, So Hyun	0%

STT	Tên cổ đồng	Mã số doanh nghiệp <sup>1</sup>	Địa chỉ trụ sở chính	Người đại diện theo pháp luật của tổ chức	Thông tin định danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần <sup>2</sup>		Thông tin người có liên quan của cổ đông đang sở hữu cổ phần và tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng	
						Thời điểm thông qua phương án <sup>3</sup>	Dự kiến sau khi tăng vốn	Thông tin người có liên quan	Tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng
2.21.								Choi, Sang Tai	0%
2.22.								Lee, Jin Seok	0%
2.23.								Park, Jong Moo	0%
2.24.								Hana Financial Group (HFG)	0%
2.25.								Hana Life	0%
2.26.								Hana Card	0%
2.27.								Hana Capital	0%
2.28.								Hana Savings Bank	0%
2.29.								Hana TI	0%

STT	Tên cổ đồng	Mã số doanh nghiệp <sup>1</sup>	Địa chỉ trụ sở chính	Người đại diện theo pháp luật của tổ chức	Thông tin định danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần <sup>2</sup>		Thông tin người có liên quan của cổ đông đang sở hữu cổ phần và tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng	
						Thời điểm thông qua phương án <sup>3</sup>	Dự kiến sau khi tăng vốn	Thông tin người có liên quan	Tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng
2.30.								Hana Securities	0,00008%
2.31.								Hana Asset Trust	0%
2.32.								Hana Investors Services	0%
2.33.								Finnq	0%
2.34.								Hana Alternative Asset Management	0%
2.35.								Hana F&I	0%
2.36.								Hana Insurance	0%
2.37.								Hana Ventures	0%
2.38.								Ham, Young-joo	0%

STT	Tên cổ đồng	Mã số doanh nghiệp <sup>1</sup>	Địa chỉ trụ sở chính	Người đại diện theo pháp luật của tổ chức	Thông tin định danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần <sup>2</sup>		Thông tin người có liên quan của cổ đồng đang sở hữu cổ phần và tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng	
						Thời điểm thông qua phương án <sup>3</sup>	Dự kiến sau khi tăng vốn	Thông tin người có liên quan	Tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng
2.39.								Lee, Seung-lyul	0%
2.40.								Kang, Seong-muk	0%
2.41.								Park, Dong-moon	0%
2.42.								Won, Sook-yeon	0%
2.43.								Yi, June-suh	0%
2.44.								Joo, Yung-sup	0%
2.45.								Lee, Jae-sool	0%
2.46.								Yoon, Shim	0%
2.47.								Lee, Jae-min	0%
2.48.								Suh, Young-sook	0%
2.49.								Choe, Hyun-cha	0%

(1) Là Sổ vấn bản thành lập hoặc Sổ đăng ký sở hữu.

(2) So với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ.

(3) Tỷ lệ sở hữu cổ phần thời điểm thông qua phương án là tỷ lệ sở hữu cổ phần sau khi BIDV hoàn thành đợt phát hành riêng lẻ cổ phiếu BID cho các nhà đầu tư trong Quý I/2026, các thủ tục lưu ký, niêm yết bổ sung, dự kiến hoàn thành trong tháng 4/2026.